

Số: 95/2023/QĐST-DS

Rạch Giá, ngày 11 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03/8/2023 về việc các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 102/2023/TLST-DS ngày 05/4/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐ LV.**

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1, Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 21 đường TQK, phường TT, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Doãn S** – Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐ LV.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Văn P** – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần BDLV, (theo Quyết định ủy quyền số 796 ngày 13/6/2022).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Nhật T**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số 6, đường NTN, phường AB, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: Số 6, đường NTN, phường AB, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần BĐ LV là ông Trần Văn P và bị đơn ông Nguyễn Nhật T thống nhất xác nhận hiện nay

ông Nguyễn Nhật T còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần BĐ LV số tiền vay gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số HDTD870A202000033 ngày 10/01/2020 tổng cộng là 913.613.999 đồng (chín trăm mười ba triệu sáu trăm mười ba nghìn chín trăm chín mươi chín đồng), trong đó nợ tiền gốc là 733.917.000 đồng (bảy trăm ba mươi ba triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng), lãi tạm tính đến ngày 03/8/2023 là 179.696.999 đồng (một trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm chín mươi chín đồng) bao gồm lãi trong hạn là 143.444.272 đồng (một trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng), lãi quá hạn là 24.603.503 đồng (hai mươi bốn triệu sáu trăm lẻ ba nghìn năm trăm lẻ ba đồng), lãi phạt là 11.649.224 đồng (mười một triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng).

Thời gian và cách thức trả nợ hai bên thỏa thuận như sau:

Vào ngày 10/9/2023 (dương lịch) ông Nguyễn Nhật T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐ LV số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng);

Vào ngày 10/10/2023 (dương lịch) ông Nguyễn Nhật T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐ LV số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng);

Vào ngày 10/11/2023 (dương lịch) ông Nguyễn Nhật T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐ LV số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng);

Vào ngày 10/12/2023 (dương lịch) ông Nguyễn Nhật T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐ LV số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng);

Vào ngày 10/01/2024 (dương lịch) ông Nguyễn Nhật T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐ LV số tiền 113.613.999 đồng (một trăm mười ba triệu sáu trăm mười ba nghìn chín trăm chín mươi chín đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trên hợp đồng tín dụng từ ngày 04/8/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền với nhau hoặc yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá thực hiện.

Về tài sản thế chấp: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần BĐ LV là ông Trần Văn P, bị đơn ông Nguyễn Nhật T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N thống nhất xác nhận trường hợp ông Nguyễn Nhật T vi phạm bất cứ kỳ thanh toán nào như đã cam kết nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần BĐ LV có quyền cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ số nợ còn lại theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 00033/2020/HĐTC/CNKienGiang ngày 10/01/2020 được

ký giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Nhật T (bên vay vốn) với Ngân hàng thương mại cổ phần BĐ LV - Chi nhánh KG, tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BĐ 359430, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH000973 do Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 16/05/2011 cấp cho bà Nguyễn Thị N, thửa đất số: 202; tờ bản đồ số: 105; diện tích: 963,17m²; mục đích sử dụng: đất ở đô thị 300m²; trồng cây lâu năm 663,17m² tọa lạc tại số 86, đường NTN, phường AB, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang để Ngân hàng thu hồi nợ:

Trường hợp sau khi ông Nguyễn Nhật T toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần BĐ LV thì Ngân hàng thương mại cổ phần BĐ LV phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho bà Nguyễn Thị N.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Số tiền ông Nguyễn Nhật T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐ LV là 913.613.999 đồng được tính như sau: 36.000.000 đồng + (3% x 113.613.999 đồng) = 36.000.000 đồng + 3.408.419 đồng = 39.408.419 đồng.

Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên phải chịu 50% mức án phí sơ thẩm là 19.704.209 đồng (mười chín triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn hai trăm lẻ chín đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Nhật T về việc nộp số tiền án phí là 19.704.209 đồng (mười chín triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn hai trăm lẻ chín đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần BĐ LV số tiền tạm ứng án phí đã nộp 17.595.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0007323 ngày 31/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

LÊ VĂN TÂM